

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/1 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: LÊ THỊ KIM OANH

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/1	Huỳnh Huỳnh Anh	09/01/2009	x	6/1	
2	7/1	Đỗ Gia Bảo	19/11/2009		6/1	
3	7/1	Ngô Lê Phước Bình	12/10/2009		6/1	
4	7/1	Bùi Ngọc Minh Châu	07/06/2009	x	6/1	
5	7/1	Bùi Thành Đạt	20/08/2009		6/1	
6	7/1	Phạm Khánh Đăng	14/10/2009		6/1	
7	7/1	Nguyễn Bá Hào	16/03/2009		6/1	
8	7/1	Kiều Nguyễn Đức Hùng	08/02/2009		6/1	
9	7/1	Lê Hoàng Minh Huy	02-11-2009		6/1	
10	7/1	Huỳnh Phi Long	11/02/2009		6/1	
11	7/1	Thái Nguyễn Tiến Lộc	03/07/2009		6/1	
12	7/1	Nguyễn Bảo Nam	14/07/2009		6/1	
13	7/1	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	15/09/2009	x	6/1	
14	7/1	Trần Khánh Ngọc	11/09/2009	x	6/1	
15	7/1	Trần Trọng Nhân	19/12/2009		6/1	
16	7/1	Lê Võ Minh Nhật	15/01/2009		6/1	
17	7/1	Nguyễn Ngọc Xuân Nhi	06/05/2009	x	6/1	
18	7/1	Hồ Nguyễn Huỳnh Như	27/06/2009	x	6/1	
19	7/1	Lê Quỳnh Như	26/01/2009	x	6/1	
20	7/1	Tạ Nhật Phong	15/02/2009		6/1	
21	7/1	Nguyễn Phạm Tấn Phước	21/04/2009		6/1	
22	7/1	Trần Thị Hà Phương	06/05/2009	x	6/1	
23	7/1	Phạm Thái Sơn	18/03/2009		6/1	
24	7/1	Nguyễn Minh Tâm	01/11/2009		6/1	
25	7/1	Trần Xuân Thắng	03/03/2009		6/1	
26	7/1	Dương Hoàng Hiếu Thuận	29/06/2009		6/1	
27	7/1	Võ Ngọc Phương Thùy	10/09/2009	x	6/1	
28	7/1	Lê Minh Thư	30/11/2009	x	6/1	
29	7/1	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	14/11/2009	x	6/1	
30	7/1	Dương Hoàng Đan Trường	03/06/2009		6/1	
31	7/1	Nguyễn Hoàng Vy	25/02/2009	x	6/1	

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN KIÊN
Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/2 - NĂM HỌC: 2021 - 2022
GVCN: HỒ THỊ THANH THUẬN

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/2	Nguyễn Tạ Tú Anh	25/06/2009	x	6/2	
2	7/2	Nguyễn Gia Bảo	07/07/2009		6/2	
3	7/2	Nguyễn Khương Duy	17/02/2009		6/2	
4	7/2	Phạm Thị Mỹ Duyên	17/02/2009	x	6/2	
5	7/2	Võ Huỳnh Hoa Đăng	04/03/2009		6/2	
6	7/2	Võ Đông Điền	05/03/2009		6/2	
7	7/2	Nhâm Hoàng Hải	20/03/2009		6/2	
8	7/2	Nguyễn Minh Hiếu	15/08/2009		6/2	
9	7/2	Trần Hoàng Gia Huy	30/09/2009		6/2	
10	7/2	Nguyễn Như Huỳnh	13/12/2009	x	6/2	
11	7/2	Nguyễn Hữu Phúc Hưng	07/03/2009		6/2	
12	7/2	Nguyễn Duy Khang	12/03/2009		6/2	
13	7/2	Nguyễn Anh Khoa	05/11/2009		6/2	
14	7/2	Phạm Văn Anh Kiệt	18/02/2009		6/2	
15	7/2	Lê Hoàng Thiên Lâm	17/06/2008		7/6	
16	7/2	Nguyễn Thị Bích Liên	26/01/2009	x	6/14	
17	7/2	Huỳnh Hữu Lộc	02/09/2009		6/2	
18	7/2	Tạ Nhựt Phước Lộc	20/09/2009		6/3	
19	7/2	Nguyễn Hoàng Minh	23/09/2009		6/2	
20	7/2	Trần Nhật Minh	21/10/2009		6/2	
21	7/2	Nguyễn Ngọc Trà My	23/11/2009	x	6/2	
22	7/2	Triệu Hoàng Nam	28/09/2009		6/2	
23	7/2	Lê Thị Tuyết Ngân	17/01/2008	x	6/2	
24	7/2	Lương Thị Bảo Ngọc	10/10/2009	x	6/2	
25	7/2	Nguyễn Thành Nguyên	10/12/2009		6/2	
26	7/2	Nguyễn Thảo Nhi	05/08/2009	x	6/2	
27	7/2	Trần Thị Ái Như	13/08/2009	x	6/2	
28	7/2	Huỳnh Bảo Nhựt	10/11/2009		6/12	
29	7/2	Đỗ Thị Kiều Oanh	13/01/2009	x	6/2	
30	7/2	Nguyễn Hoàng Phúc	14/02/2009		6/2	
31	7/2	Lý Tấn Phước	23/11/2009		6/2	
32	7/2	Tô Hậu Phương	05/03/2009		6/2	
33	7/2	Nguyễn Thị Hồng Phượng	19/06/2009	x	6/2	
34	7/2	Trần Thị Như Quỳnh	30/08/2009	x	chuyển đến	
35	7/2	Nguyễn Hoàng Phúc Sang	18/10/2009		6/2	
36	7/2	Nguyễn Thành Tân	26/04/2009		6/2	
37	7/2	Nguyễn Minh Thiện	14/12/2009		6/2	
38	7/2	Nguyễn Thị Kim Tuyền	05/12/2008	x	6/10	
39	7/2	Nguyễn Thanh Tuyền	16/10/2009	x	6/2	
40	7/2	Nguyễn Lê Tường Vy	11/01/2009		6/2	
41	7/2	Nguyễn Thị Hải Yến	09/05/2009	x	6/2	



Nữ sinh: Nguyễn Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/3 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: NGUYỄN THỊ THANH TRANG

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/3	Nguyễn Thuý An	28/06/2009	x	6/3	
2	7/3	Phan Ngọc Hồng Ân	18/03/2009	x	6/3	
3	7/3	Lê Nguyễn Phương Duyên	14/07/2009	x	6/3	
4	7/3	Quách Vũ Hải Đăng	25/06/2009		6/3	
5	7/3	Nguyễn Ngọc Hà	12/08/2009	x	6/3	
6	7/3	Hứa Khắc Hào	10/04/2009		6/3	
7	7/3	Trần Hữu Hận	01/04/2009		6/3	
8	7/3	Phan Minh Hậu	15/02/2009		6/3	
9	7/3	Đồng Thị Như Huyền	23/04/2009	x	6/3	
10	7/3	Đặng Gia Hưng	27/07/2009		6/3	
11	7/3	Võ Phước Khang	05/12/2009		6/12	
12	7/3	Lưu Nguyễn Tuấn Khang	30/03/2009		6/3	
13	7/3	Huỳnh Đăng Khoa	13/10/2008		chuyển đến	
14	7/3	Nguyễn Lê Khương	23/01/2009		6/3	
15	7/3	Lê Nguyễn Thành Lâm	08/03/2009		6/4	
16	7/3	Trần Quỳnh Long	26/02/2009		6/3	
17	7/3	Võ Thụy Tuyết Mai	07/06/2009	x	6/3	
18	7/3	Huỳnh Minh	29/10/2009		6/14	
19	7/3	Trần Nhật Minh	04/01/2009		6/3	
20	7/3	Phan Thị Thúy Nga	22/04/2009	x	6/3	
21	7/3	Trần Bảo Ngọc	28/02/2009	x	6/3	
22	7/3	Lê Nguyễn Thanh Ngọc	17/01/2009	x	6/3	
23	7/3	Đỗ Lê Uyên Nhi	30/08/2009	x	6/3	
24	7/3	Nguyễn Ngọc Long Nhựt	06/08/2009		6/3	
25	7/3	Dương Hoàng Phúc	13/02/2009		6/3	
26	7/3	Bùi Thị Ngọc Phượng	13/02/2009	x	6/3	
27	7/3	Huỳnh Ngọc Quý	22/11/2009		6/4	
28	7/3	Nguyễn Phú Quý	03/05/2009		6/3	
29	7/3	Nguyễn Văn Sáng	19/02/2009		6/3	
30	7/3	Phan Quốc Thái	25/08/2009		6/3	
31	7/3	Lê Hoàng Minh Thắng	07/02/2009		6/3	
32	7/3	Nguyễn Phúc Thịnh	26/07/2009		6/3	
33	7/3	Nguyễn Thanh Thúy	01/12/2009	x	6/2	
34	7/3	Phạm Thị Thùy Trang	10/08/2009	x	6/4	
35	7/3	Đinh Lê Trân Trân	04/03/2009	x	6/2	
36	7/3	Nguyễn Khánh Trí	14/04/2009		6/3	
37	7/3	Nguyễn Thanh Trúc	26/05/2009	x	6/2	
38	7/3	Bùi Nguyễn Hoàng Tuấn	28/11/2009		6/3	
39	7/3	Đặng Quốc Vương	13/12/2009		6/2	
40	7/3	Phạm Huỳnh Thảo Vy	19/10/2009	x	6/2	
41	7/3	Trần Thị Như Ý	10-07-2009		6/3	



Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/4 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: ĐOÀN THỊ KIỀU NGÂN

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/4	Lê Hữu An	16/12/2009		6/4	
2	7/4	Nguyễn Tuấn Anh	02/02/2009		6/5	
3	7/4	Thạch Tuấn Anh	24/08/2009		6/4	
4	7/4	Lại Đào Vân Anh	26/11/2009	x	6/4	
5	7/4	Tổng Việt Anh	17/09/2009		6/6	
6	7/4	Nguyễn Hoàng Bảo	17/08/2009		6/5	
7	7/4	Nguyễn Việt Bằng	14/06/2009		6/5	
8	7/4	Nguyễn Thanh Bình	08/12/2009		6/4	
9	7/4	Nguyễn Thành Công	21/12/2009		6/5	
10	7/4	Lê Nghiệp Dư	03/03/2008		6/4	
11	7/4	Võ Tấn Đạt	11/07/2009		6/4	
12	7/4	Kiều Khánh Hà	02/11/2009	x	6/4	
13	7/4	Bùi Tuấn Hà	20/01/2009		6/4	
14	7/4	Lê Thị Diệu Hiền	02/07/2009	x	6/5	
15	7/4	Đỗ Quang Hiếu	29/06/2009		6/4	
16	7/4	Nguyễn Thị Xuân Hồng	07/05/2009	x	6/5	
17	7/4	Phạm Thị Kim Huệ	15/09/2009	x	6/4	
18	7/4	Nguyễn Thanh Hùng	26/09/2009		6/4	
19	7/4	Đỗ Gia Huy	29/05/2009		6/4	
20	7/4	Đặng Thị Ngọc Huyền	09/05/2009	x	6/4	
21	7/4	Đặng Phát Hưng	21/09/2009		6/4	
22	7/4	Nguyễn Võ Lan Hương	04/09/2009	x	6/4	
23	7/4	Hứa Nguyễn Khang	07/11/2009		6/4	
24	7/4	Thái Nguyễn Hoàng Lam	15/12/2009	x	6/4	
25	7/4	Dương Tân Lộc	07/12/2009		6/5	
26	7/4	Trần Ngọc Mạnh	23/06/2009		6/4	
27	7/4	Lê Thị Trà Mi	30/10/2008	x	6/5	
28	7/4	Thân Trọng Nghĩa	15/05/2009		6/4	
29	7/4	Nguyễn Hoàng Ngọc	16/02/2009		6/4	
30	7/4	Nguyễn Cao Minh Ngọc	07/08/2009	x	6/4	
31	7/4	Trần Trí Nguyên	02/08/2009		6/4	
32	7/4	Cao Hoàng Phúc	13/12/2009		6/4	
33	7/4	Nguyễn Phước Tấn	28/04/2009		6/12	
34	7/4	Nguyễn Hà Anh Tuấn	12/11/2008		6/4	
35	7/4	Trần Thanh Tuấn	19/04/2009		6/3	
36	7/4	Trần Nguyễn Khánh Vy	21/01/2009	x	6/3	
37	7/4	Tăng Thảo Vy	29/08/2009	x	6/3	
38	7/4	Nguyễn Thị Tường Vy	17/12/2009	x	6/5	
39	7/4	Nguyễn Huỳnh Bảo Yến	17/08/2008	x	6/4	
40	7/4	Đinh Lê Ngọc Yến	05/03/2009		6/3	
41	7/4	Nguyễn Phạm Như Ý	15/12/2009	x	chuyển đến	

TRƯỜNG THCS TÂN KIÊN
ĐOÀN THỊ KIỀU NGÂN
Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/5 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: VÕ THỊ TỔ TRÂM

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/5	Nguyễn Hoàng Bảo	11/02/2009		6/6	
2	7/5	Đinh Quốc Cường	07/11/2008		6/12	
3	7/5	Đào Nguyễn Hoàng Duy	28/08/2009		6/6	
4	7/5	Phan Thanh Điền	19/03/2009		6/5	
5	7/5	Võ Ngọc Huỳnh Hân	30/01/2009	x	6/5	
6	7/5	Nguyễn Công Hậu	05/11/2009		6/7	
7	7/5	Nguyễn Văn Hiệp	05/02/2009		6/6	
8	7/5	Bùi Nguyễn Phi Hùng	26/07/2009		6/5	
9	7/5	Phạm Quang Huy	04/04/2009		6/5	
10	7/5	Phạm Tuấn Hưng	27/06/2009		6/5	
11	7/5	Trần Quang Khải	09/11/2009		6/5	
12	7/5	Nguyễn Trần Bảo Khang	03/02/2009		6/5	
13	7/5	Võ Tuấn Khang	08/05/2009		6/5	
14	7/5	Nguyễn Tuấn Khanh	25/05/2009		6/7	
15	7/5	Nguyễn Thế Khôi	08/01/2009		6/5	
16	7/5	Tăng Nhã Kỳ	21/12/2009	x	6/5	
17	7/5	Lê Thị Mỹ Loan	06/09/2009	x	6/5	
18	7/5	Nguyễn Thạch Nghĩa	04/07/2009		6/5	
19	7/5	Trần Diệp Thảo Nguyên	02/10/2009	x	6/4	
20	7/5	Phạm Tuấn Nhân	02/02/2009		6/5	
21	7/5	Đỗ Kiều Nhi	02/02/2009	x	6/4	
22	7/5	Nguyễn Thị Yến Nhi	22/05/2009	x	6/6	
23	7/5	Võ Ánh Như	16/10/2009	x	6/4	
24	7/5	Mai Nguyễn Gia Phú	26/10/2009		6/5	
25	7/5	Võ Huỳnh Phúc	14/01/2009		6/5	
26	7/5	Huỳnh Thiên Phúc	27/08/2009		6/4	
27	7/5	Lương Bá Phước	16/03/2009		6/5	
28	7/5	Lê Tiến Thành	11/06/2009		6/4	
29	7/5	Nguyễn Minh Thắng	25/08/2007		6/6	
30	7/5	Nguyễn Hoàng An Thịnh	28/08/2009		6/4	
31	7/5	Huỳnh Thị Minh Thư	27/03/2009	x	6/4	
32	7/5	Đặng Minh Tiến	16/06/2009		6/5	
33	7/5	Trần Minh Tiến	06/12/2009		6/4	
34	7/5	Lê Thị Đoan Trang	01/06/2009	x	6/5	
35	7/5	Lê Thị Ngọc Trâm	20/06/2009	x	6/4	
36	7/5	Võ Ngọc Bảo Trân	25/08/2009	x	6/5	
37	7/5	Võ Thiên Tường	04/10/2009		6/4	
38	7/5	Trần Thanh Vinh	28/01/2009		chuyển đến	
39	7/5	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	27/08/2009	x	6/4	
40	7/5	Lê Hoàng Tường Vy	18/05/2009	x	6/4	
41	7/5	Nguyễn Ngọc Như Ý	15/08/2009		6/4	



Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/6 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: TRƯƠNG NGỌC MINH NGUYỆT

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/6	Nguyễn Hoài An	24/09/2009		6/7	
2	7/6	Nguyễn Đức Minh Anh	08/04/2009		6/9	
3	7/6	Lê Quốc Anh	30/09/2009		6/6	
4	7/6	Huỳnh Gia Bảo	25/04/2009		6/6	
5	7/6	Phạm Khánh Duy	18/08/2009		6/6	
6	7/6	Nguyễn Thị Thùy Duyên	07/03/2009	x	6/7	
7	7/6	Trần Phước Đạt	12/04/2009		6/6	
8	7/6	Lưu Gia Hào	04/05/2009		6/6	
9	7/6	Võ Thị Thu Hiền	11/05/2009	x	6/6	
10	7/6	Nguyễn Tấn Huy Hoàng	06/03/2009		6/6	
11	7/6	Bùi Minh Khang	08/03/2009		6/6	
12	7/6	Phan Thị Thanh Lam	15/07/2009	x	6/6	
13	7/6	Ngũ Đức Mạnh	19/11/2009		6/6	
14	7/6	Nguyễn Hiền Minh	19/03/2009		6/5	
15	7/6	Trần Văn Minh	26/03/2009		6/6	
16	7/6	Trần Kim Ngân	20/12/2009	x	6/5	
17	7/6	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	01/04/2009	x	6/6	
18	7/6	Trần Nguyễn Khánh Ngọc	18/05/2009	x	6/5	
19	7/6	Hồ Thị Yến Nhi	04/09/2009	x	6/5	
20	7/6	Lê Minh Nhựt	03/09/2008		7/9	
21	7/6	Nguyễn Tấn Phát	25/12/2009		6/7	
22	7/6	Bùi Thanh Phong	14/11/2008		6/7	
23	7/6	Mai Ngọc Như Quỳnh	17/09/2009	x	6/5	
24	7/6	Nguyễn Kim Sang Sang	05/11/2009	x	6/6	
25	7/6	Nguyễn Thành Tài	21/10/2009		6/5	
26	7/6	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	29/03/2009	x	6/6	
27	7/6	Lê Nguyễn Thành Thái	21/10/2009		6/5	
28	7/6	Hồ Nghĩa Thêm	29/09/2009		6/6	
29	7/6	Nguyễn Quỳnh Thơ	17/10/2009	x	6/5	
30	7/6	Trần Thanh Tiến	08/08/2009		6/7	
31	7/6	Hồ Minh Trí	10/05/2009		6/7	
32	7/6	Phạm Ngọc Bảo Trúc	13/09/2009	x	6/5	
33	7/6	Trần Thị Ngọc Trúc	14/12/2009	x	6/6	
34	7/6	Nguyễn Anh Tuấn	17/11/2009		6/6	
35	7/6	Nguyễn Minh Tuấn	17/11/2009		6/6	
36	7/6	Trịnh Phi Vân	23/05/2009	x	6/6	
37	7/6	Nguyễn Thanh Vân	11/11/2009	x	6/5	
38	7/6	Nguyễn Thị Hạ Vy	20/01/2009	x	6/5	
39	7/6	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	12/12/2009	x	6/7	
40	7/6	Thạch Lê Thúy Vy	24/12/2009	x	6/6	
41	7/6	Nguyễn Thị Ái Xuân	13/12/2009		6/7	



Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/7 - NĂM HỌC: 2021 - 2022
GVCN: HÀ THỊ HẠNH

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/7	Lê Hồng Tuấn Anh	18/07/2009		6/8	
2	7/7	Võ Thị Kim Ánh	29/08/2009	x	6/8	
3	7/7	Lê Tô Ngọc Châu	18/08/2009		6/8	
4	7/7	Phạm Tấn Dũng	24/06/2009		6/7	
5	7/7	Phạm Ngọc Duy	23/06/2009		6/7	
6	7/7	Trương Ngọc Trà Giang	05/06/2009	x	6/7	
7	7/7	Phạm Gia Hân	02/10/2009	x	6/7	
8	7/7	Nguyễn Thị Ngọc Hân	24/11/2009	x	6/7	
9	7/7	Phan Minh Huy	26/05/2009		6/8	
10	7/7	Đỗ Kiên Phương Huy	06/04/2009		6/7	
11	7/7	Trần Hữu Khang	20/11/2009		6/7	
12	7/7	Ngô Hoàng Tuấn Khang	26/08/2009		6/7	
13	7/7	Nguyễn Hoàng Thanh Lâm	21/06/2009		6/7	
14	7/7	Nguyễn Tuyết Xuân Linh	16/06/2009	x	6/7	
15	7/7	Nguyễn Minh Lộc	10/11/2009		6/7	
16	7/7	Nguyễn Nhật Minh	30/05/2009		6/6	
17	7/7	Lâm Quốc Minh	27/03/2009		6/7	
18	7/7	Nguyễn Tuấn Minh	28/03/2009		6/7	
19	7/7	Nguyễn Trần Thảo My	03/10/2009	x	6/6	
20	7/7	Nguyễn Bảo Ngân	06/06/2009	x	6/6	
21	7/7	Huỳnh Thanh Ngân	24/03/2009	x	6/6	
22	7/7	Trương Mỹ Ngọc	20/02/2009	x	6/6	
23	7/7	Công Thị Yến Nhi	22/09/2009	x	6/7	
24	7/7	Hồ Huỳnh Thiên Phú	01/05/2009		6/6	
25	7/7	Lâm Hữu Phước	02/04/2009		6/6	
26	7/7	Nguyễn Thành Phước	31/07/2009		6/7	
27	7/7	Hồ Quỳnh Mai Phương	24/07/2009	x	6/7	
28	7/7	Nguyễn Thị Mỹ Phương	19/03/2009	x	6/6	
29	7/7	Huỳnh Thanh Sang	01/07/2009		6/12	
30	7/7	Trần Thiên Tân	05/10/2009		6/6	
31	7/7	Lê Thành Thái	16/10/2009		6/7	
32	7/7	Nguyễn Hoàng Thành	26/08/2009		6/7	
33	7/7	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	07/10/2009	x	6/8	
34	7/7	Võ Thanh Thuyền	16/07/2009		6/8	
35	7/7	Nguyễn Hoàng Minh Trúc	24/08/2009	x	6/6	
36	7/7	Phạm Huỳnh Xuân Trúc	26/02/2009	x	6/6	
37	7/7	Lê Minh Tú	25/01/2008		6/8	
38	7/7	Mai Anh Cát Tường	29/12/2009	x	chuyển đến	
39	7/7	Lê Thị Mộng Tuyền	25/09/2009	x	6/7	
40	7/7	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	05/05/2009		6/6	
41	7/7	Nguyễn Ngọc Tường Vy	24/01/2009		6/6	

TRƯỜNG THCS TÂN KIÊN
HÀ THỊ HẠNH
NGUYỄN THỊ NGỌC BÌNH

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/8 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: PHẠM THỊ CẨM TÚ

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/8	Trương Hữu Bảo	11/07/2009		6/8	
2	7/8	Phan Trịnh Ngọc Duyên	21/12/2009	x	6/8	
3	7/8	Phan Thái Bình Dương	09/02/2009		6/8	
4	7/8	Lai Thanh Đạt	20/06/2009		6/8	
5	7/8	Võ Lê Ngọc Hân	19/07/2009	x	6/8	
6	7/8	Nguyễn Trọng Hiệp	09/07/2009		6/8	
7	7/8	Thái Hồng Huy	07/09/2009		6/9	
8	7/8	Ngô Tuấn Khang	18/04/2009		6/8	
9	7/8	Đặng Văn Khang	16/10/2009		6/2	
10	7/8	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	27/08/2009		6/8	
11	7/8	Võ Hiệp Minh Khôi	17/08/2009		6/8	
12	7/8	Hà Đức Mạnh	18/07/2009		6/8	
13	7/8	Lê Thái Ngọc Châu Mẫn	02/06/2009		6/7	
14	7/8	Phạm Quốc Minh	16/01/2009		6/8	
15	7/8	Nguyễn Ngọc Thảo My	15/02/2009	x	6/8	
16	7/8	Nguyễn Thị Mỹ Nga	23/03/2009	x	6/8	
17	7/8	Đinh Thu Ngân	21/12/2009	x	6/8	
18	7/8	Hồ Hoàng Mẫn Nghi	17/04/2009		6/8	
19	7/8	Võ Huỳnh Tuyết Nghi	17/08/2009	x	6/7	
20	7/8	Nguyễn Hồng Ngọc	11/05/2009	x	6/8	
21	7/8	Trương Châu Thảo Nguyên	21/10/2009	x	6/8	
22	7/8	Trần Minh Nhật	03/01/2009		6/8	
23	7/8	Lê Thái Ngọc Châu Nhi	02/06/2009		6/7	
24	7/8	Khuru Bảo Nhu	20/06/2009	x	6/7	
25	7/8	Phạm Thị Hoàng Oanh	17/05/2009	x	6/8	
26	7/8	Lê Thành Phú	10/04/2009		6/8	
27	7/8	Thạch Đỗ Đình Phước	06/11/2009		6/8	
28	7/8	Son Hoàng Phương	25/04/2009		6/3	
29	7/8	Đỗ Ngọc Phương	23/11/2009	x	6/8	
30	7/8	Nguyễn Ngọc Nhã Phương	01/12/2009	x	6/8	
31	7/8	Lê Huỳnh Phương Quyên	18/01/2009	x	6/7	
32	7/8	Nguyễn Công Sử	14/10/2009		6/9	
33	7/8	Nguyễn Phúc Thiện	09/10/2009		6/7	
34	7/8	Hoàng Anh Thư	04/04/2009	x	6/7	
35	7/8	Trần Trung Tín	07/03/2009		6/8	
36	7/8	Lê Thị Yến Trang	16/08/2009	x	6/8	
37	7/8	Phan Ngọc Bảo Trâm	03/01/2009	x	6/7	
38	7/8	Phan Mai Trinh	15/08/2009	x	6/7	
39	7/8	Trương Trần Thanh Trúc	14/09/2009	x	6/7	
40	7/8	Huỳnh Cẩm Tú	09/09/2009	x	6/9	
41	7/8	Nguyễn Thị Như Ý	11/07/2009	x	6/7	



Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/9 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: BÙI QUỐC TRUNG

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/9	Nguyễn Quốc Anh	18/04/2009		6/9	
2	7/9	Lê Chí Bảo	17/02/2009		6/11	
3	7/9	Dương Gia Bảo	07/03/2009		6/9	
4	7/9	Nguyễn Thanh Duy	26/08/2009		6/9	
5	7/9	Văn Lộc Đức	13/05/2009		6/9	
6	7/9	Phan Hà Hà	11/01/2009	x	6/9	
7	7/9	Ngô Quang Hùng	16/03/2009		6/11	
8	7/9	Đinh Võ Tuấn Khang	03/10/2009		6/9	
9	7/9	Đặng Yến Linh	08/12/2009	x	6/9	
10	7/9	Nguyễn Thành Luân	19/04/2009		6/9	
11	7/9	Ngô Đặng Quang Minh	05/08/2009		6/9	
12	7/9	Nguyễn Lê Trà My	15/04/2009	x	6/9	
13	7/9	Trương Bảo Ngân	25/01/2008	x	6/9	
14	7/9	Huỳnh Hà Phương Ngân	10/11/2009	x	6/9	
15	7/9	Trần Văn Nghĩa	23/11/2009		6/9	
16	7/9	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	21/02/2009	x	6/9	
17	7/9	Ngô Kim Nguyên	28/12/2009	x	6/9	
18	7/9	Lê Hoàng Minh Nguyệt	28/08/2009	x	6/9	
19	7/9	Nguyễn Minh Nhó	21/03/2009	x	6/9	
20	7/9	Danh Thị Tố Như	31/08/2008	x	6/9	
21	7/9	Phan Ngọc Phú	11/07/2009		6/2	
22	7/9	Nguyễn Hoàng Phúc	01/06/2009		6/9	
23	7/9	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	28/07/2009		6/8	
24	7/9	Trần Tấn Phước	14/06/2009		6/11	
25	7/9	Nguyễn Ngọc Phương Quyên	16/09/2009	x	6/9	
26	7/9	Huỳnh Thị Như Quỳnh	05/03/2009	x	6/9	
27	7/9	Hứa Phạm Kim Sơn	07/05/2009		6/9	
28	7/9	Trịnh Minh Tân	07/11/2009		6/9	
29	7/9	Phạm Thị Yến Thanh	16/04/2009	x	6/10	
30	7/9	Nguyễn Văn Đồng Tháp	17/09/2009		6/9	
31	7/9	Nguyễn Hồng Thắng	18/08/2009		6/9	
32	7/9	Võ Thanh Thịnh	15/08/2009		6/8	
33	7/9	Trần Nhật Anh Thư	02/10/2009	x	6/9	
34	7/9	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	08/11/2009	x	6/9	
35	7/9	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	26/09/2009	x	6/8	
36	7/9	Đoàn Minh Trí	22/10/2009		6/8	
37	7/9	Nguyễn Võ Thành Trung	20/03/2009		6/8	
38	7/9	Võ Thị Thanh Tuyền	14/07/2009	x	6/3	
39	7/9	Ngô Lê Bảo Uyên	01/04/2009	x	6/8	
40	7/9	Nguyễn Ái Vy	14/12/2009		6/8	
41	7/9	Nguyễn Tường Vy	17/12/2009		6/8	



Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/10 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: NGUYỄN THỊ KIM ĐAN

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/10	Hứa Khắc Thanh An	04/04/2009		6/10	
2	7/10	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	04/07/2009	x	6/10	
3	7/10	Võ Duy Ân	02/03/2009		6/10	
4	7/10	Huỳnh Khánh Bảo	23/04/2009		6/10	
5	7/10	Nguyễn Mai Chi	28/07/2009	x	6/10	
6	7/10	Nguyễn Thành Công	21/06/2008		6/10	
7	7/10	Thạch Tiêu Minh Duy	01/06/2009		6/13	
8	7/10	Huỳnh Tấn Duy	10/10/2009		6/10	
9	7/10	Trần Minh Đức	07/12/2009		6/13	
10	7/10	Lê Xuân Đức	06/08/2009		6/10	
11	7/10	Châu Lê Hoàng Giang	25/02/2009		6/10	
12	7/10	Chế Văn Hải	01/10/2009		6/13	
13	7/10	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	25/06/2009	x	6/10	
14	7/10	Kiều Tấn Hòa	10/05/2009		6/10	
15	7/10	Võ Quang Huy	13/02/2009		6/10	
16	7/10	Lê Thành Hưng	14/08/2009		6/10	
17	7/10	Trương Quang Khải	23/05/2009		6/10	
18	7/10	Đặng Kim Liên	31/10/2009	x	6/10	
19	7/10	Huỳnh Thị Xuân Mai	13/05/2009	x	6/10	
20	7/10	Hoàng Trà My	26/08/2009	x	6/10	
21	7/10	Trần Thanh Nhã	08/03/2009		6/10	
22	7/10	Trần Huỳnh Như	16/02/2009	x	6/10	
23	7/10	Trương Trần Tấn Phát	19/01/2009		6/10	
24	7/10	Lưu Trần Hải Quan	08/10/2009		6/10	
25	7/10	Nguyễn Tấn Tài	01/08/2009		6/10	
26	7/10	Võ Mai Thanh	11/10/2009	x	6/9	
27	7/10	Phạm Hiếu Thiện	14/09/2009		6/9	
28	7/10	Huỳnh Thị Phương Thuý	27/12/2009	x	6/9	
29	7/10	Lê Nguyễn Minh Thùy	06/04/2009	x	6/9	
30	7/10	Nguyễn Thị Kim Tiền	26/12/2009	x	6/9	
31	7/10	Đặng Quỳnh Thanh Tiền	16/05/2009		6/12	
32	7/10	Bàng Thị Thùy Trang	23/10/2009	x	6/10	
33	7/10	Phan Thị Quỳnh Trâm	21/11/2009	x	6/10	
34	7/10	Mai Thị Huyền Trân	29/10/2009	x	6/12	
35	7/10	Trần Mỹ Trân	05/08/2009	x	6/10	
36	7/10	Dương Hữu Trí	07/04/2009		6/10	
37	7/10	Phạm Ngọc Thanh Trúc	18/12/2009	x	6/9	
38	7/10	Trần Ngọc Vinh	30/06/2009		6/12	
39	7/10	Nguyễn Quang Vinh	25/01/2009		6/9	
40	7/10	Phạm Thị Thúy Vy	20/12/2009	x	6/9	
41	7/10	Đỗ Thị Bảo Yến	23/03/2009		6/10	



Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/11 - NĂM HỌC: 2021 - 2022
GVCN: LÊ THỊ CẨM NHUNG

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/11	Nguyễn Gia An	19/09/2009		6/9	
2	7/11	Châu Thị Ngọc Anh	20/03/2009	x	6/11	
3	7/11	Nguyễn Gia Bảo	26/07/2009		6/11	
4	7/11	Huỳnh Vũ Bằng	06/07/2009		6/14	
5	7/11	Nguyễn Thị Kim Chi	19/04/2009	x	6/11	
6	7/11	Phạm Minh Chiến	11/06/2009		6/11	
7	7/11	Đặng Trần Minh Đăng	07/11/2009		6/11	
8	7/11	Lê Thị Hồng Gấm	24/10/2009	x	6/12	
9	7/11	Trần Phạm Phúc Hảo	17/04/2009	x	6/11	
10	7/11	Huỳnh Gia Hân	11/09/2009	x	6/11	
11	7/11	Trần Thị Ngọc Hân	19-10-2008	x	6/13	
12	7/11	Lương Huy Hoàng	18/03/2009		6/12	
13	7/11	Nguyễn Đức Huy	14/12/2009		6/11	
14	7/11	Trần Gia Huy	08/03/2009		6/12	
15	7/11	Nguyễn Hoàng Hưng	29/04/2009		6/11	
16	7/11	Ngô Huỳnh Tuấn Khanh	10/12/2009		6/12	
17	7/11	Phạm Kiều Đăng Khoa	31/03/2009		6/11	
18	7/11	Võ Quốc Kiệt	01/11/2009		6/11	
19	7/11	Huỳnh Thiếu Kỳ	18/05/2009		6/11	
20	7/11	Võ Hoàng Thiên Lâm	22/05/2009		6/13	
21	7/11	Nguyễn Thị Trà My	02/06/2009	x	6/11	
22	7/11	Trần Lệ Na	26/10/2009	x	6/13	
23	7/11	Huỳnh Mỹ Ngân	30/05/2009	x	6/10	
24	7/11	Huỳnh Thanh Ngân	22/09/2009	x	6/10	
25	7/11	Phan Trọng Nghĩa	23/03/2009		6/11	
26	7/11	Lê Thị Bảo Ngọc	28/09/2009	x	6/10	
27	7/11	Bùi Đức Phát	08/06/2009		6/11	
28	7/11	Cao Tuấn Phát	26/09/2009		6/10	
29	7/11	Kiều Phong	25/02/2009		6/10	
30	7/11	Trần Hoàng Phú	22/05/2009		6/11	
31	7/11	Lê Trương Hoài Phương	24/12/2009	x	6/10	
32	7/11	Võ Thị Ngọc Phương	16/02/2009	x	6/11	
33	7/11	Hồ Minh Quân	19/03/2009		6/13	
34	7/11	Bùi Thanh Sang	29/07/2007		6/10	
35	7/11	Lê Hoàng Thái	06/03/2009		6/10	
36	7/11	Lê Nguyễn Ngọc Mai Thanh	20/07/2009	x	6/10	
37	7/11	Nguyễn Võ Khang Thịnh	02/04/2009		6/11	
38	7/11	Trần Phạm Đoàn Trang	08/04/2009	x	6/11	
39	7/11	Hoàng Hồng Cẩm Tú	25/04/2009		6/10	
40	7/11	Lê Trâm Yên Vy	24/09/2009	x	6/10	



Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/12 - NĂM HỌC: 2021 - 2022
GVCN: NGUYỄN THỊ BÍCH HẢI

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/12	Nguyễn Đặng Hoàng Anh	17/09/2009		6/12	
2	7/12	Võ Nguyễn Hải Âu	18/04/2009		6/12	
3	7/12	Đặng Quốc Cường	03/08/2009		6/12	
4	7/12	Hà Nguyễn Thùy Dương	21/12/2009	x	6/14	
5	7/12	Cao Trung Đức	02/04/2009		6/12	
6	7/12	La Trần Thiên Hạo	06/11/2009		6/13	
7	7/12	Phạm Gia Hân	06/07/2009	x	6/13	
8	7/12	Nguyễn Trần Tuấn Kiệt	14-11-2009		6/12	
9	7/12	Huỳnh Khánh Lâm	23/04/2009		6/12	
10	7/12	Đổng Thị Mỹ Lệ	12/08/2009	x	6/12	
11	7/12	Phạm Hoàng Nam	16/08/2009		6/11	
12	7/12	Lê Thị Thanh Ngân	22/01/2009	x	6/12	
13	7/12	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	24/01/2009	x	6/11	
14	7/12	Huỳnh Thị Bích Nghĩa	03/05/2009	x	6/12	
15	7/12	Lê Thị Bảo Ngọc	25/01/2009	x	6/11	
16	7/12	Lý Bội Ngọc	22/09/2009	x	6/11	
17	7/12	Nguyễn Thị Kim Ngọc	21/10/2009	x	6/12	
18	7/12	Lê Đặng Phương Nhi	31/08/2009	x	6/11	
19	7/12	Hứa Hoài Phúc	10/07/2009	x	6/11	
20	7/12	Nguyễn Ngọc Phúc	04/02/2009		6/12	
21	7/12	Huỳnh Ngọc Nam Phương	05/01/2009	x	6/11	
22	7/12	Trần Mai Tú Quỳnh	15/11/2009	x	6/12	
23	7/12	Lê Bảo Sang	29/12/2009		6/11	
24	7/12	Hồ Chí Tài	01/11/2008		6/13	
25	7/12	Lê Hồ Tâm Tâm	21/03/2009	x	6/12	
26	7/12	Phạm Thanh Tân	02/10/2009		6/13	
27	7/12	Trần Thanh Thảo	10/08/2009	x	6/11	
28	7/12	Hồ Thị Mỹ The	22/07/2009	x	6/11	
29	7/12	Huỳnh Lê Thái Thiện	30/03/2009		6/12	
30	7/12	Nguyễn Thị Thanh Thùy	27/06/2009	x	6/11	
31	7/12	Nguyễn Thị Phương Trang	05/09/2009	x	6/12	
32	7/12	Trần Thị Bảo Trâm	15/02/2009	x	6/13	
33	7/12	Huỳnh Đức Trí	09/09/2009		6/11	
34	7/12	Nguyễn Bảo Trọng	14/10/2009		6/11	
35	7/12	Trà Nguyễn Minh Trung	05/08/2009		6/11	
36	7/12	Huỳnh Ngọc Cẩm Tú	04/05/2009	x	6/11	
37	7/12	Trần Thiên Tứ	21/03/2009		6/13	
38	7/12	Lê Phương Uyên	25/04/2009	x	6/11	
39	7/12	Trần Quang Vinh	16/01/2009		6/11	
40	7/12	Võ Quốc Vinh	10/09/2009		6/10	



Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/13 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: PHAN THỊ BÍCH HUYỀN

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/13	Nguyễn Hoài An	24/10/2009		6/13	
2	7/13	Nguyễn Hồ Hoàng Anh	22/11/2009		6/13	
3	7/13	Hà Thế Anh	20/07/2009		6/13	
4	7/13	Trịnh Trâm Anh	26/06/2009	x	6/14	
5	7/13	Trần Quốc Đạt	14/08/2009		6/14	
6	7/13	Nguyễn Thanh Đạt	29/05/2009		6/13	
7	7/13	Huỳnh Tuấn Đạt	31/03/2009		6/14	
8	7/13	Phạm Nguyễn Quỳnh Giang	21/04/2009	x	6/13	
9	7/13	Huỳnh Kim Hạnh	27/10/2009	x	6/14	
10	7/13	Đào Ngọc Hân	17/12/2009	x	6/14	
11	7/13	Phạm Thị Ngọc Hân	20/10/2009	x	6/12	
12	7/13	Trương Chí Hiền	23/09/2009		6/12	
13	7/13	Võ Quốc Hòa	24/04/2009		6/13	
14	7/13	Nhâm Nguyễn Huy Hoàng	20/10/2009		6/14	
15	7/13	Huỳnh Nhật Huy	09/07/2009		6/13	
16	7/13	Võ Thị Mỹ Huyền	06/06/2009	x	6/12	
17	7/13	Nguyễn Chấn Hưng	12/07/2009		6/13	
18	7/13	Kiều Đăng Khoa	14/02/2009		6/12	
19	7/13	Nguyễn Đăng Khoa	05/08/2007		6/14	
20	7/13	Phan Anh Kiệt	02/01/2009		6/12	
21	7/13	Nguyễn Hoàng Kiệt	13/06/2009		6/13	
22	7/13	Trần Tuấn Kiệt	11/10/2009		6/9	
23	7/13	Phạm Thanh Kiều	30/06/2009	x	6/12	
24	7/13	Võ Thanh Liêm	11/11/2009		6/14	
25	7/13	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	19/10/2009	x	6/12	
26	7/13	Ngô Quốc Minh	21/01/2009		6/13	
27	7/13	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	14/06/2009	x	6/11	
28	7/13	Ngô Thị Kim Ngân	23/11/2009	x	6/13	
29	7/13	Nguyễn Thị Kim Ngân	29/10/2009	x	6/13	
30	7/13	Nguyễn Phụng Ngọc	19/02/2009	x	6/12	
31	7/13	Cái Huỳnh Trọng Nhân	05/02/2009		6/12	
32	7/13	Võ Gia Phát	05/02/2009		6/9	
33	7/13	Nguyễn Tấn Phát	05/09/2009		6/11	
34	7/13	Diệp Bảo Phúc	14/10/2009		6/12	
35	7/13	Ngô Thị Thu Thảo	07/11/2009	x	6/13	
36	7/13	Cô Ngọc Thiện	20/12/2009		6/13	
37	7/13	Phan Hữu Trọng	11/10/2009		6/13	
38	7/13	Đinh Nguyễn Tú	31/08/2009		6/13	
39	7/13	Phan Thị Mỹ Tuyền	26/10/2009	x	6/13	
40	7/13	Kim Thị Vân	03/09/2009		6/10	



Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/14 - NĂM HỌC: 2021 - 2022
GVCN: ĐẶNG THỊ CẨM THUYẾT

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/14	Nguyễn Thị Lan Anh	29/06/2009	x	6/14	
2	7/14	Trần Mỹ Anh	15/08/2009	x	6/14	
3	7/14	Trần Thanh Chiến	04/07/2008		7/10	
4	7/14	Nguyễn Tấn Đạt	03/12/2009		6/9	
5	7/14	Trần Quốc Hưng	02/07/2009		6/14	
6	7/14	Nguyễn Duy Khánh	26/10/2009		6/14	
7	7/14	Nguyễn Thị Tuyết Lan	23/12/2009	x	6/14	
8	7/14	Lại Thị Mỹ Liên	14/04/2009	x	6/12	
9	7/14	Trương Hoàng Long	12/06/2009		6/14	
10	7/14	Trần Đoàn Phương Mai	02/12/2009	x	6/14	
11	7/14	Lê Thị Kim Ngân	06/03/2009	x	6/14	
12	7/14	Đoàn Châu Bảo Ngọc	18/09/2009	x	6/13	
13	7/14	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	24/12/2009	x	6/14	
14	7/14	Thái Thị Hồng Nhung	10/11/2009	x	6/14	
15	7/14	Nguyễn Thanh Phong	29/03/2009		6/14	
16	7/14	Lê Nguyễn Đức Phúc	08/12/2009		6/10	
17	7/14	Lê Hoàng Phúc	07/05/2009		6/13	
18	7/14	Nguyễn Đặng Hồng Phúc	08/07/2008		6/14	
19	7/14	Nhan Hữu Phúc	26/04/2008		6/14	
20	7/14	Phạm Thành Sang	12/02/2008		6/14	
21	7/14	Đặng Tuấn Sang	17/03/2009		6/13	
22	7/14	Huỳnh Duy Tân	17/10/2009		6/14	
23	7/14	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	21/06/2009	x	6/13	
24	7/14	Nguyễn Thị Phương Thảo	19/09/2009	x	6/14	
25	7/14	Nguyễn Hồng Thơ	03/03/2009	x	6/13	
26	7/14	Nguyễn Hải Thuận	26/02/2009		6/13	
27	7/14	Phạm Ngọc Minh Thùy	07-06-2009	x	6/14	
28	7/14	Nguyễn Thị Minh Thư	24/06/2009	x	6/13	
29	7/14	Phan Minh Tiến	11/11/2009		6/14	
30	7/14	Châu Ngọc Bảo Trâm	18-06-2009	x	6/14	
31	7/14	Võ Thị Bích Trâm	11/12/2009	x	6/14	
32	7/14	Lê Vương Minh Trường	29/06/2009		6/14	
33	7/14	Nguyễn Quốc Tú	21/08/2009		6/14	
34	7/14	Nguyễn Thanh Tùng	17/07/2009		6/14	
35	7/14	Lê Văn Tỷ	08/01/2009		6/14	
36	7/14	Trừ Quang Vinh	01/04/2009		6/14	
37	7/14	Thái Phong Vũ	17/06/2009		6/14	
38	7/14	Nguyễn Thị Thúy Vy	24/01/2009	x	6/13	
39	7/14	Nguyễn Trần Tường Vy	18/02/2009	x	6/14	
40	7/14	Trần Như Ý	26/12/2008	x	6/13	

